

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2016 - 2020 do Tỉnh quản lý và phân bổ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29/8/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 2),

Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 08/1/2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 do Tỉnh quản lý và phân bổ; Báo cáo thẩm tra số 262/BC-HĐND ngày 10/11/2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 do Tỉnh quản lý và phân bổ, với nội dung như sau:

Tổng vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Đồng Tháp là **19.891,949 tỷ đồng**, với phương án phân bổ như sau:

I. Vốn cân đối ngân sách địa phương

Tổng số vốn là **13.307,280 tỷ đồng** (phân bổ 100% trong 02 năm 2016-2017 và phân bổ 90% giai đoạn 2018-2020: 12.354,880 tỷ đồng, dự phòng 10% giai đoạn 2018-2020: 952,400 tỷ đồng). Phương án phân bổ như sau:

1. Vốn ngân sách tập trung: Tổng số vốn là **5.117,280 tỷ đồng**, gồm:

1.1. Vốn ngân sách tập trung cấp tỉnh quản lý

Tổng số vốn là **2.810,210 tỷ đồng**; trong đó:

a) Dự phòng 10% giai đoạn 2018-2020: 174,593 tỷ đồng.

b) Phân bổ 100% trong 02 năm 2016-2017 và phân bổ 90% giai đoạn 2018-2020 là 2.635,617 tỷ đồng; gồm:

- Chuẩn bị đầu tư: 100 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 3,8%).

- Chuẩn bị thực hiện đầu tư và thực hiện đầu tư: 2.535,617 tỷ đồng; cụ thể:

+ *An ninh - quốc phòng*: 413,428 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 15,7%).

+ *Công nghệ thông tin*: 141,050 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 5,4%).

+ *Giáo dục và đào tạo*: 111,321 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 4,3%).

+ *Giao thông*: 658,847 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 25,0%).

+ *Hạ tầng đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, thương mại du lịch*: 443,719 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 16,8%).

+ *Khoa học công nghệ*: 61,3 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 2,3%).

+ *Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*: 126,728 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 4,8%).

+ *Quản lý nhà nước*: 399,634 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 15,2%).

+ *Văn hóa xã hội*: 179,590 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 6,8%).

+ *Y tế*: 0 tỷ đồng.

1.2. Vốn ngân sách tập trung cấp huyện quản lý: Tổng số vốn là **2.307,070 tỷ đồng**

2. Vốn thu tiền sử dụng đất: Tổng số vốn là 2.150 tỷ đồng.

- *Vốn ngân sách tập trung cấp tỉnh quản lý*: 199 tỷ đồng.

- *Vốn ngân sách tập trung cấp huyện quản lý*: 1.951 tỷ đồng.

3. Vốn xổ số kiến thiết

Tổng số vốn là **6.040 tỷ đồng**, trong đó:

a) Dự phòng 10% giai đoạn 2018-2020: 414 tỷ đồng.

b) Phân bổ 100% trong 02 năm 2016-2017 và phân bổ 90% giai đoạn 2018-2020 là 5.626 tỷ đồng; gồm:

- Chuẩn bị đầu tư: 100 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 1,8%).

- Chuẩn bị thực hiện đầu tư và thực hiện đầu tư: 5.526 tỷ đồng; cụ thể:
 - + *Giáo dục và đào tạo*: 1.353,463 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 24,1%).
 - + *Giao thông*: 1.380,024 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 24,5%).
 - + *Hạ tầng đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, thương mại du lịch*: 1.736,244 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 30,9%).
 - + *Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*: 496,4515 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 8,8%).
 - + *Văn hóa xã hội*: 155,868 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 2,8%).
 - + *Y tế*: 403,95 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 7,2%).

- Trong đó, đầu tư các dự án thuộc CTMTQG nông thôn mới là 554,755 tỷ đồng¹, chiếm tỷ lệ 10,38% trong tổng vốn XSKT đưa vào cân đối giai đoạn 2017-2020 (không bao gồm XSKT năm 2016: 700 tỷ đồng) là 5.340 tỷ đồng (= 6.040 tỷ - 700 tỷ).

II. Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, ODA

Tổng số vốn là **4.226,399 tỷ đồng**, bao gồm:

1. Vốn ngân sách Trung ương là 2.548,061 tỷ đồng, trong đó:

- a) Dự phòng 10% giai đoạn 2018-2020: 254,806 tỷ đồng.
- b) Phân bổ 100% trong năm 2016 và 2017 và phân bổ 90% giai đoạn 2018-2020 là 2.293,255 tỷ đồng, gồm:
 - Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia (gồm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới): 700,384 tỷ đồng.
 - Vốn hỗ trợ nhà ở cho người có công theo QĐ số 22/QĐ-TTg: 64,670 tỷ đồng.
 - Vốn đầu tư các Chương trình mục tiêu: 1.392,421 tỷ đồng.
 - Thu hồi ứng các dự án không thuộc các chương trình mục tiêu quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg: 136,780 tỷ đồng (*trong đó thu hồi vốn cấp bách phòng, chống khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn là 36 tỷ đồng*).

Trong đó, đối với số vốn 35,6 tỷ đồng của 02 dự án gồm dự án thực hiện chính sách thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 (với số vốn 8,2 tỷ đồng) và dự án Nhà trung bày Xứ ủy Nam bộ và văn hóa Óc Eo tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Gò Tháp, tỉnh Đồng Tháp (với số vốn 27,4 tỷ đồng): Ủy ban nhân dân Tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh phân bổ vốn bổ sung khi Trung ương chính thức thông báo vốn đợt 3.

¹ Thực hiện theo quy định Thông tư số 71/2017/TT-BTC hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2018 - 2020: đối với nguồn thu XSKT, bố trí tối thiểu 10% cho CTMTQG xây dựng nông thôn mới.

2. Vốn nước ngoài (ODA): 1.678,338 tỷ đồng. Trong đó:

a) Dự phòng 10%: 167,834 tỷ đồng.

b) Phân bổ chi tiết 90% là 1.510,504 tỷ đồng, gồm:

- Dự án Nâng cấp đô thị TP. Cao Lãnh (Vốn WB): 897,470 tỷ đồng.

- Dự án Xây dựng hệ thống thoát nước TP. Cao Lãnh (Vốn Na Uy): 359,601 tỷ đồng.

- Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (ICRSL), Tiểu dự án: Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững thích ứng với khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười - các huyện phía Bắc tỉnh Đồng Tháp: 225 tỷ đồng.

- Dự án Hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Tháp (grant 2): 28,433 tỷ đồng.

III. Vốn trái phiếu Chính phủ: 1.512 tỷ đồng.

1. Dự phòng 10%: 151,2 tỷ đồng.

2. Phân bổ chi tiết 90% là 1.360,8 tỷ đồng, gồm:

- Dự án Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp (700 giường): 1.305 tỷ đồng.

- Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học mầm non, tiểu học: 55,8 tỷ đồng.

IV. Vốn hỗ trợ Chương trình mục tiêu Ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh

Ủy ban nhân dân Tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh phân bổ vốn bổ sung khi Trung ương chính thức thông báo vốn hỗ trợ Chương trình này.

V. Vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước (tăng thu XSKT năm 2015-2016): 582,903 tỷ đồng, phân bổ như sau:

- *Giáo dục và đào tạo:* 33,842 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 5,8%).

- *Giao thông:* 193,397 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 33,2%).

- *Hạ tầng đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, thương mại du lịch:* 308,976 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 53%).

- *Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:* 8,288 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 1,4%).

- *Văn hóa xã hội:* 4,6 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 0,8%).

- *Y tế:* 33,8 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 5,8%).

(Chi tiết có biểu mẫu số I, II đính kèm)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh:

1. Tổ chức triển khai thực hiện việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 do Tỉnh quản lý và phân bổ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Trong quá trình điều hành kế hoạch trung hạn có bất cập cần điều chỉnh, bổ sung về mức vốn dự án, danh mục chương trình, dự án thì thỏa thuận với Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh sử dụng nguồn dự phòng theo quy định, hoặc các nguồn vượt thu để bổ sung vốn trung hạn.

Điều 3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 22/3/2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016-2020 do Tỉnh quản lý và phân bổ.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh khoá IX, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (I, II);
- Ban Công tác Đại biểu;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- UBND Tỉnh;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- Văn phòng UBND Tỉnh;
- TT/HĐND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Tháp;
- Báo Đồng Tháp;
- Công báo Tỉnh;
- Văn phòng HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT, KT-NS(Kh).



Phan Văn Thắng